

Ban tổ chức đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch Vụ Hiệp Tân khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TÂN THUẬN

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV Hiệp Tân



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2014



Chủ sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Q. 7, TP. HCM
Điện thoại: 08. 3770 0651 ▪ Fax: 08. 3770 0661



Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam
- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Tầng 4, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế,
P.6, Q.3, TP. HCM



NỘI DUNG

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế	8
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
3.1. Rủi ro về vốn	8
3.2. Rủi ro khoản phải thu	9
3.3. Rủi ro giá đầu vào tăng	9
4. Rủi ro khác	9
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ	10
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
IV. CÁC KHÁI NIỆM	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty	13
2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty	13
2.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận, phòng ban	14
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh Sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	20
3.1. Vốn điều lệ của Công ty	20
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	20
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	20
3.4. Cơ cấu cổ đông	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang	



nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	21
4.1. Công ty mẹ: Công ty TNHH MTV Phát triển Công Nghiệp Tân Thuận	21
4.2. Chi nhánh Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân	22
4.3. Công ty liên kết	22
5. Hoạt động kinh doanh	22
5.1. Ngành nghề kinh doanh	22
5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm	23
5.3. Nguyên vật liệu	23
5.4. Chi phí sản xuất	24
5.5. Trình độ công nghệ	25
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới	25
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ	25
5.8. Hoạt động marketing	26
5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	27
5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	27
6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2010 - 6 tháng đầu năm 2013	27
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	27
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm báo cáo	28
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành	29
7.2. Triển vọng phát triển của ngành	29
8. Chính sách đối với người lao động	29
8.1. Số lượng người lao động	29
8.2. Chính sách lao động	30
9. Chính sách cổ tức	31



10. Tình hình tài chính	32
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	32
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	34
11. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	34
11.1. Hội đồng quản trị	34
11.2. Ban Giám đốc	38
11.3. Kế toán trưởng	39
11.4. Ban Kiểm soát	40
12. Tài sản đến thời điểm 30/6/2013	43
13. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức trong giai đoạn 2013-2015	44
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	46
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	47
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu	47

VI. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ **48**

1. Công ty có cổ phần bán đấu giá	48
2. Loại cổ phiếu	48
3. Mệnh giá cổ phần	48
4. Tổng số cổ phần bán đấu giá	48
5. Giá khởi điểm	48
6. Đăng ký mua cổ phiếu	48
6.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá	48
6.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá	49
6.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá	49
6.4. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	50



- | | |
|---|----|
| 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài | 51 |
| 8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng | 51 |
| 9. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá | 51 |

VII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN	52
--	-----------

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TRONG ĐỢT ĐẤU GIÁ	52
--	-----------

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN	53
---------------------------------------	-----------



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP TÂN
- **Trụ sở chính:** Khu C, Lô Q02-04a, đường 18, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại:** 08. 3770 1779.
- **Fax:** 08. 3770 1658.
- **Giấy chứng nhận đầu tư số:** 412031000171 do Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu ngày 27/06/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ chín ngày 09/07/2013;
- **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**
 - Dịch vụ cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu cho các doanh nghiệp trong các khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Dịch vụ cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho các doanh nghiệp trong các khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, bảo trì, vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Dịch vụ cung cấp các loại vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ trang bị văn phòng, lương thực, thực phẩm, suất ăn công nghiệp;
 - Dịch vụ đưa rước công nhân và chuyên gia đi làm việc;
 - Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải trí, thể dục thể thao, cây xanh và trang trí hoa kiểng (không thực hiện tại trụ sở chính);
 - Dịch vụ giặt ủi quần áo bảo hộ lao động, trang bị bảo hộ lao động;
 - Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, hội trường, văn phòng, kho bãi;
 - Dịch vụ cho thuê phao neo đậu tàu (không thực hiện tại trụ sở chính);
 - Dịch vụ môi giới thương mại, đại lý, bán buôn, bán lẻ, nhượng quyền thương mại;
 - Dịch vụ quảng cáo, tư vấn đầu tư tài chính;
 - Dịch vụ logistics (bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan và các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng);



- Dịch vụ mua bán, thu gom, xử lý và vận chuyển phế liệu, phế phẩm và chất thải rắn. (không thực hiện tại trụ sở chính);
 - Dịch vụ tư vấn môi trường;
 - Dịch vụ môi giới, mua bán nhiên liệu khí bằng đường ống;
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
 - Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa trong ngoài nước.
- **Vốn của Công ty**
- Vốn điều lệ: 49.5000.000.000 VNĐ.
 - Tổng số cổ phần: 4.950.000 cổ phần.
 - Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần.
- **Thông tin về đợt bán cổ phần**
- Số lượng cổ phần bán đầu giá: 825.000 cổ phần (Tương đương 16,67% vốn điều lệ).
 - Giá trị chào bán: **8.250.000.000 VNĐ.**
 - Giá khởi điểm: **11.300 VNĐ/cổ phần.**



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

- Tình kinh tế chính trị thế giới đang đối mặt với nhiều bất ổn lớn như:
 - + Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2013 chỉ khoảng 7,5%.
 - + Kinh tế các nước EU tuy có tăng trưởng trở lại nhưng vẫn ở mức rất thấp, và có sự không đồng đều ở các nước thành viên.
 - + Gần đây nhất là sự bất ổn lớn do kế hoạch rút dần gói QE3 của Mỹ, làm dòng tiền nước ngoài rút khỏi các nước mới nổi như Ấn Độ, Braxin, Indônêxia, Malayxia .v.v.
 - + Diễn biến chiến tranh tại các quốc gia dầu mỏ cũng gây bất ổn lớn cho thế giới.
- Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam chưa có nhiều diễn biến tích cực, còn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đặc biệt là tình hình nợ xấu ngân hàng, thị trường bất động sản đóng băng, hàng tồn kho tăng cao, sức mua suy yếu .v.v.
- Hoạt động chính của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân là cung cấp nhiên liệu, dịch vụ cho các công ty trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, nên khi kinh tế khó khăn, các khách hàng này sẽ gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân chịu sự chi phối bởi các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Luật và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực xăng dầu, quy định lãi suất, thuế suất khi thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động của ngành và của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về vốn

- Công ty Hiệp Tân được cổ phần hóa từ hai nguồn vốn chính: Vốn từ Công ty mẹ và vốn từ các cổ đông đóng góp.
- Công ty Hiệp Tân chuyên làm về dịch vụ thương mại vì vậy trong quá trình đàm phán ký hợp đồng mua bán phải thật cân nhắc nợ phải thu và nợ phải trả để đảm bảo nguồn vốn. Tuy nhiên



trong thời buổi kinh tế khó khăn như hiện nay đôi khi có những Hợp đồng Công ty cũng không thể đàm phán được công nợ phải thu. Vì vậy Công ty phải cần phải có vốn để kinh doanh.

3.2. Rủi ro khoản phải thu

- Công ty Hiệp Tân rất ít gặp rủi ro về các khoản phải thu vì:
 - + Đa số khách hàng của Công ty Hiệp Tân là khách hàng lâu năm.
 - + Khách hàng Công ty Hiệp Tân hầu hết là khách hàng quen biết hoặc được biết thông qua sự giới thiệu của người quen.
- Tuy nhiên có vài khách hàng thuộc Chi nhánh Công ty đôi khi cũng nợ kéo dài nhưng Công ty cũng cố gắng để thu hồi công nợ.

3.3. Rủi ro giá đầu vào tăng

- Công ty Hiệp Tân là một Công ty thương mại, vì vậy luôn nắm bắt các thông tin về giá cả để đảm bảo giá đầu vào và giá bán ra phải phù hợp với giá thị trường. Để tránh rủi ro về giá đầu vào. Công ty Hiệp Tân thương xuyên:
 - + Nắm bắt thông tin về giá nhiên liệu và khí đốt trên thế giới.
 - + Theo dõi giá nhiên liệu và khí đốt tại thị trường Việt nam.
 - + Theo dõi tình hình biến động giá từ các chính sách của Nhà nước.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng như: Hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra thì chúng sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.



II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh Nghiệp.
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính Phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 31/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Nghị quyết số 16/NQ.HQTV.IPC.13 ngày 22/10/2013 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận về việc bán một phần vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân;
- Hợp đồng Tư vấn bán đấu giá cổ phần số 01/2009/TVĐG/VNS.HCM-HTC ngày 11/12/2009 giữa Công ty cổ phần Chứngkhoán VNS – CN TP.HCM - Nay đổi tên thành CTCP Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – CN TP.HCM) và Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận về việc tư vấn bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch Vụ Hiệp Tân.



III. NHỮNG NGƯỜI CHIU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

Đại diện: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Lê Hoàng Tâm

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty : Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

UBND : Ủy ban nhân dân

CMND : Chứng minh nhân dân

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tổ chức bán đấu giá: CTCP Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Ban tổ chức đấu giá gồm đại diện Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận, Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân, CTCP Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam-CN TP.HCM, thành lập để thực hiện việc bán đấu giá phần vốn của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân ra bên ngoài và các công việc liên quan.



V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân được thành lập năm 2008 và được Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Tp.Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đầu tư vào ngày 27/06/2008 với số vốn điều lệ là 33.000.000.000 đồng. Trong đó, Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận chiếm một nửa số vốn đầu tư.

Năm 2009, Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Bổ sung các ngành dịch vụ như mua bán, thu gom, xử lý và vận chuyển phế liệu, phế phẩm và chất thải rắn, cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp trong các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 01/06/2009 Công ty lại tiếp tục bổ sung hoạt động cung cấp khí đốt hóa lỏng cho các doanh nghiệp trong Khu chế xuất và Khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Sang đến 22/10/2009 Công ty quyết định tăng vốn điều lệ từ 33.000.000.000 lên 49.500.000.000 đồng.

Năm 2010, Công ty thực hiện điều chỉnh lần thứ 5 vào ngày 03/11/2010, tiến hành thay đổi người đại diện theo ủy quyền từ Ông Diệp Dũng sang cho Ông Phạm Xuân Bình.

Năm 2011, Công ty thực hiện điều chỉnh lần thứ 6, tiếp tục bổ sung ngành dịch vụ tư vấn môi trường vào hoạt động kinh doanh. Đồng thời trong năm này Công ty đã quyết định thành lập chi nhánh tại Lô B20a, khu công nghiệp hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM với tổng vốn đầu tư là 6.800.000.000 đồng.

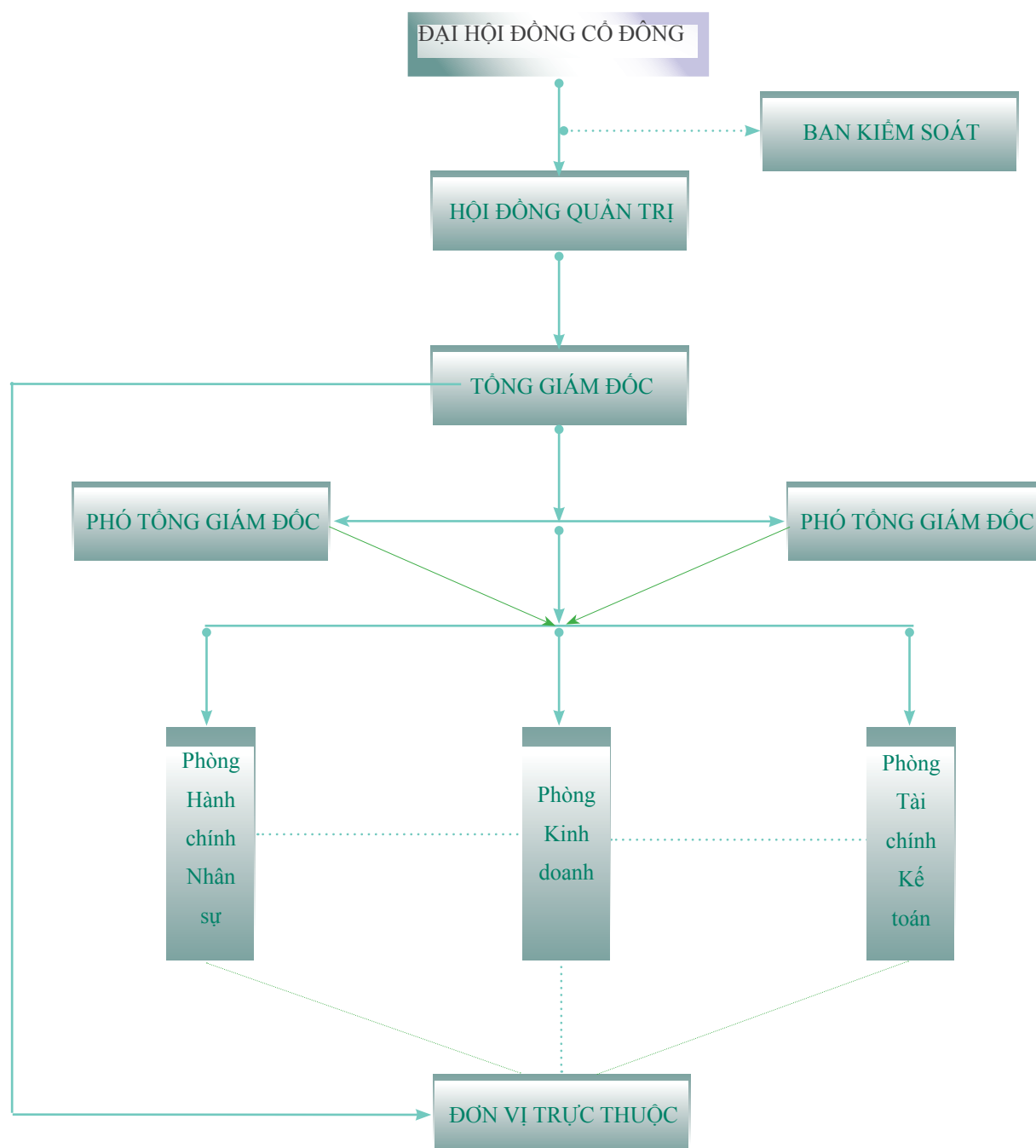
Năm 2012, Công ty đầu tư dự án cung cấp nhiên liệu, khí dầu mỏ hóa lỏng với quy mô cung cấp 2.000 m³ xăng các loại/năm, 3.500 m³ dầu nhớt các loại/năm và 1.000 tấn khí đốt các loại/năm tại Lô K2.4a đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM.

Năm 2013, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sang lĩnh vực dịch vụ môi giới, mua bán nhiên liệu khí bằng đường ống, dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển ... Đồng thời cũng đầu tư thêm dự án tại Lô B01-06, đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM.



2. Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân



2.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận, phòng ban

★ Đại hội cổ đông

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo.

★ Hội đồng quản trị

Là cấp quản lý cao nhất của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ, quy chế nội bộ và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

★ Ban Kiểm soát

Là tổ chức thay mặt các cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

★ Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán). Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao và thay mặt Công ty đại diện giao dịch với các cơ quan nhà nước và các đơn vị kinh tế khác.

★ Phòng Hành chính – Nhân sự

Chức năng:

Tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban TGD trong việc xây dựng và tổ chức bộ máy Công ty, quản lý điều hành các công việc liên quan đến tiền lương, tuyển dụng, bố trí nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chế độ chính sách đối với người lao động, tài sản; tổ chức và thực hiện nghiệp vụ Hành chính - Quản trị của Công ty.

Nhiệm vụ:

Công tác tổ chức - nhân sự:

- Tham mưu cho Ban TGD trong công tác tổ chức bộ máy, nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn và năng lực cho cán bộ nhân viên theo nhu cầu Công ty, điều động, bổ nhiệm, đề bạt, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc ...



- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên, thực hiện ký kết, tái ký, gia hạn Hợp đồng lao động.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc xây dựng quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, và các vấn đề có liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, bổ nhiệm, tuyển dụng, đào tạo; trình TGD ban hành các quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các chế độ chính sách khác cho người lao động.
- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Công ty.

Công tác hành chính - quản trị:

- Nhiệm vụ văn thư: Tiếp nhận, đăng ký, vào sổ lưu giữ, chuyển giao văn bản đi - đến, soạn thảo, đánh máy, sao y các văn bản, tài liệu, kiểm tra thể thức văn bản trước khi phát hành theo quy định của Công ty.
- Tiếp nhận các văn bản đề trình lãnh đạo ký.
- Trực tiếp quản lý, lưu giữ con dấu và sử dụng con dấu của Công ty.
- Nhiệm vụ tiếp tân và trực tổng đài điện thoại.
- Chuẩn bị các tài liệu, phương tiện, phục vụ các buổi họp của lãnh đạo, ghi chép biên bản các cuộc họp giao ban của Công ty. Lên lịch công tác tuần của Ban TGD.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT và Ban TGD Công ty giao.
- Thực hiện công tác tạp vụ, vệ sinh cơ quan.

Công tác thi đua khen thưởng:

- Xây dựng và trình TGD ban hành quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.
- Tổ chức hướng dẫn, triển khai và đánh giá công tác thi đua khen thưởng và lập báo cáo định kỳ trong Công ty.

Công tác quản lý tài sản:

- Mua sắm, quản lý và sử dụng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Công ty như: Máy fax, photocopy, hệ thống điện thoại, máy tính và mạng máy tính.
- Đặt mua, tiếp nhận, phân phối và phát hành các công văn, báo, tạp chí, thư tín ... đến các phòng ban trong Công ty.
- Đề xuất, tham mưu cho Ban TGD các vấn đề có liên quan đến mua sắm tài sản cố định, văn phòng phẩm, công cụ lao động v.v...



- Phối hợp kiểm tra thực hiện việc tu bổ, bảo trì, sửa chữa điện, nước và các phát sinh khác có liên quan đến trang thiết bị làm việc của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm kê hàng năm, đánh giá các loại tài sản theo qui định.

Công tác quản lý phương tiện đi lại:

- Quản lý và điều động xe ô tô phục vụ công tác.
- Kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ.
- Quản lý tình hình sử dụng nhiên liệu.

Công tác bảo vệ an ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy (PCCC):

- Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ và bảo vệ an ninh trật tự tại nơi Công ty trú đóng.

★ Phòng Tài chính – Kế toán

Chức năng:

Tham mưu giúp việc cho TGD trong việc tổ chức, chỉ đạo, thực hiện công tác kế toán – tài chính theo quy định của pháp luật và quy định của nhà nước. Theo dõi các khoản đầu tư, các hoạt động tài chính của Công ty.

Nhiệm vụ:

a. Tổ chức thực hiện công việc kế toán theo chế độ kế toán hiện hành phù hợp với hoạt động của Công ty.

b. Thực hiện một số công việc có tính chất thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của Công ty như:

- Thực hiện các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến các tổ chức tín dụng, lập thủ tục vay vốn khi Công ty có nhu cầu.
- Thực hiện các nghiệp vụ kinh tế tài chính liên quan đến công nợ như tạm ứng, phải thu, phải trả và nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước.
- Bảo quản tiền mặt và các giấy tờ có giá.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các hồ sơ tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán theo quy định.
- Kiểm tra quản lý sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, thực hiện trích khấu hao cơ bản, tăng giảm tài sản.



- Tổ chức thực hiện việc kiểm kê theo định kỳ, đánh giá lại vật tư hàng hóa, thanh lý, xử lý tài sản theo quy định của nhà nước.
- Quản lý, theo dõi công nợ và nhắc nhở phòng kế hoạch - kinh doanh đôn đốc khách hàng thanh toán các khoản nợ quá hạn.
- Định kỳ hàng tuần, báo cáo với TGD về tình hình thu chi tài chính của Công ty và những phát sinh nếu có.

c. Thu thập, hệ thống hóa, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm giúp cho TGD quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế quản lý kinh tế tài chính hiện hành.

d. Lập báo cáo tài chính phục vụ cho việc quyết toán quý, năm.

e. Trực tiếp tham gia quản lý các dự án, hợp đồng kinh tế để kiểm tra, kiểm soát các điều khoản liên quan đến tài chính đã được ghi trong dự án và hợp đồng.

f. Hướng dẫn cho từng phòng ban, bộ phận và người lao động trong Công ty hiểu rõ và thực hiện đúng các quy định của nhà nước và công ty về công tác kế toán - tài chính.

g. Đề xuất với TGD kế hoạch huy động, sử dụng vốn và đầu tư tài chính ra bên ngoài một cách hợp lý và hiệu quả.

h. Theo dõi các khoản đầu tư của Công ty, các hoạt động tài chính tại các đơn vị trực thuộc và chi nhánh Công ty.

i. Quản lý cổ đông.

j. Tham mưu cho TGD trong việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động và chia cổ tức cho cổ đông. Trích lập các quỹ theo điều lệ Công ty và kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

k. Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

★ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh quản lý cửa hàng xăng dầu – gas, xưởng com Công ty.

Chức năng:

- Tham mưu giúp việc cho Ban TGD trong công tác lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh ngắn hạn và dài hạn; về tính khả thi của các dự án; Nghiên cứu thị trường và khách hàng; Thống kê báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp thị quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm dự án, hợp đồng và các hoạt động dịch vụ khác.



Nhiệm vụ:

Công tác Kinh doanh:

- Phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán xây dựng kế hoạch vốn cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp cận với khách hàng; Chuẩn bị các hợp đồng kinh tế; Theo dõi đơn đốc việc thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng.
- Lập các thủ tục liên quan đến kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Kịp thời đáp ứng nhu cầu vật tư, hàng hóa cho sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các chính sách hậu mãi đối với khách hàng.
- Trực tiếp thực hiện thu hồi công nợ đối với khách hàng.
- Phân tích, đánh giá dự báo, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban TGD giao.

Công tác xây dựng kế hoạch và tổng hợp báo cáo:

- Thu thập thông tin về thị trường để phục vụ cho TGD xác định chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Đề xuất phương hướng và biện pháp thực hiện kế hoạch.
- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch từng thời kỳ, báo cáo TGD xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Định kỳ lập báo cáo tổng hợp các mặt hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo sơ, tổng kết và báo cáo đột xuất do TGD giao.

Công tác đầu tư:

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, các sản phẩm dịch vụ mới.
- Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư và lập phương án trình phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Lập các dự án đầu tư đã được lãnh đạo phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất các biện pháp thực hiện và quản lý dự án.



- Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

Công tác Tiếp thị

- Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện, tiếp thị quảng bá hình ảnh Công ty.
- Thường xuyên cập nhật thông tin giá cả thị trường có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các chương trình tiếp thị, quảng cáo sản phẩm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho Công ty.
- Giữ mối quan hệ tốt với khách hàng đã có, nghiên cứu tìm kiếm, tiếp cận khách hàng tiềm năng.
- Phát triển kinh doanh dịch vụ, tìm kiếm sản phẩm mới tùy theo tình hình và chức năng hoạt động của Công ty.

Công tác khác:

- Cập nhật các văn bản pháp luật phục vụ các mảng công tác của phòng.
- Tập hợp, hệ thống hóa các văn bản pháp luật, phục vụ các chức năng có liên quan tới hoạt động của Công ty.
- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của phòng
- Các công việc khác do HĐQT và Ban TGD giao.

★ Đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc bao gồm Chi nhánh và các bộ phận trực thuộc. Tùy theo tình hình phát triển, Công ty sẽ thành lập các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo ngành nghề đã đăng ký, đảm bảo hoạt động đúng quy định của pháp luật và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn bắt buộc của ngành nghề.

Nguyên tắc chung:

- Đơn vị trực thuộc chịu sự chỉ đạo và quản lý của TGD Công ty. Hoạt động của đơn vị trực thuộc phải bảo đảm tính thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch chung và nguyên tắc điều phối phương tiện hoạt động của toàn hệ thống Công ty.
- Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc hoặc báo sổ, chấp hành điều lệ và quy chế của Công ty cùng các quy định khác liên quan đến mục tiêu hoạt động của Công ty.
- Trong khuôn khổ mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn vị trực thuộc được chủ động



trong việc tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của đơn vị.

- Lao động làm việc tại đơn vị trực thuộc do Công ty tuyển dụng và điều động.
- Đơn vị trực thuộc áp dụng quy chế trả lương của Công ty hoặc áp dụng phương thức lương khoán sản phẩm phù hợp với tính chất công việc.
- Đơn vị trực thuộc chịu sự kiểm tra và kiểm soát của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 412031000171 do Ban Quản lý các chế xuất và khu công nghiệp cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 6 năm 2008 và chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 7 năm 2003 thì vốn điều lệ của Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân là 49.500.000.000 VNĐ (Bốn mươi chín tỷ năm trăm Việt Nam Đồng), tương ứng 4.950.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VNĐ.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

CỔ ĐÔNG	SLCP nắm giữ <i>Cổ phần</i>	Giá trị <i>VNĐ</i>	Tỷ lệ <i>%</i>
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	2.475.000	24.750.000	50,00
Nguyễn Hữu Nghĩa	918.709	9.187.090.000	18,56
Trần Thị Mỹ Xuân	457.702	4.577.020.000	9,24
Ngô Văn Phước	445.282	4.452.820.000	9,00
Nguyễn Thị Ngọc Vui	369.141	3.691.410.000	7,46
Nguyễn Văn Thanh	284.166	2.841.660.000	5,74
TỔNG CỘNG	4.950.000	49.500.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

Tính đến ngày 24/7/2013, sáu cổ đông lớn của Công ty nắm giữ 4.950.000 cổ phần, chiếm 100% vốn cổ phần của Công ty.

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Theo Giấy Chứng nhận đầu tư của Công ty thì tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông sáng lập tính đến



09/7/2013 như sau:

CỔ ĐÔNG	SLCP nắm giữ <i>Cổ phần</i>	Giá trị <i>VND</i>	Tỷ lệ <i>%</i>
Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận (*)	2.475.000	24.750.000	50,00
Võ Văn Chương	853.000	8.535.000	17,24
Ngô Văn Phước	514.500	5.145.000	10,00
Nguyễn Thị Ngọc Loan	495.0000	4.950.000	7,03
Nguyễn Thị Ngọc Vui	348.000	3.480.000	5,33
Nguyễn Văn Thanh	264.000	2.640.000	5,33
TỔNG CỘNG	4.950.000	49.500.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

(*) Trong đó số cổ phần biểu quyết là 1.850.000 cổ phần, số cổ phần phổ thông là 990.000 cổ phần.

3.4. Cơ cấu cổ đông

CỔ ĐÔNG	SLCP nắm giữ <i>Cổ phần</i>	Giá trị <i>VND</i>	Tỷ lệ <i>%</i>
Tổ chức	2.475.000	24.750.000.000	50
Cá nhân	2.475.000	24.750.000.000	50
TỔNG CỘNG	4.950.000	49.500.000.000	100
Trong Công ty	1.363.991	13.639.910.000	27,56
Ngoài Công ty	3.586.009	35.860.090.000	72,44
TỔNG CỘNG	4.950.000	49.500.000.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

4.1. Công ty mẹ: Công ty TNHH MTV Phát triển Công Nghiệp Tân Thuận

- Địa chỉ: 1489 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM.



- Vốn điều lệ: 2.020.938.000 đồng.

- Hoạt động kinh doanh: Xây dựng và kinh doanh KCX Tân Thuận, tuyến đường Nhà Bè - Bình Chánh và 5 cụm phát triển nghiên cứu; Dịch vụ cung cấp nguyên vật liệu, vật tư và các dịch vụ khác; Xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong KCN .v.v.

4.2. Chi nhánh Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

- Địa chỉ: Lô B20a, khu B, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà bè, TP. HCM.

- Hoạt động kinh doanh: Cửa hàng kinh doanh xăng, dầu, gas.

4.3. Công ty liên kết

- Tên công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại Xây dựng Hiệp Long

- Vốn điều lệ: 8.550.000.000 đồng.

- CTCP TMDV Hiệp Tân nắm giữ: 235.000 cổ phần, tương đương 2.350.000.000 đồng, chiếm 27,48% vốn điều lệ.

- Hoạt động kinh doanh chính: Thu gom và vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh các cửa hàng bán xăng, dầu, gas, nhớt, .v.v.

- Dịch vụ cây xanh.

- Dịch vụ suất ăn công nghiệp.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng.



5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

CƠ CẤU	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		6T Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DOANH THU	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%
Xăng dầu, nhớt, gas	101.024	65,69	188.401	82,54	231.368	90,36	125.154	97,54
Suất com công nghiệp	44.614	29,01	31.492	13,80	16.973	6,63	0	0
Cây xanh	2.702	1,76	3.912	1,71	4.923	1,92	1.312	1,02
Cho thuê mặt bằng	1.286	0,84	1.743	0,76	2.792	1,09	1.841	1,43
Khác	4.166	2,71	2.694	1,18	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	153.792	100	228.242	100	256.057	100	128.308	100

Nguồn: CTCP TMDV Hiệp Tân

Cơ cấu lợi nhuận gộp

CƠ CẤU	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		6T Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
LỢI NHUẬN GỘP	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%
Xăng dầu, nhớt, gas	8.396	59,44	11.084	69,21	14.087	78,42	9.344	83,99
Suất com công nghiệp	3.306	23,41	1.547	9,66	1.123	6,25	0	0
Cây xanh	297	2,10	700	4,37	1.061	5,91	445	4,00
Cho thuê mặt bằng	1.286	9,10	1.743	10,88	1.692	9,42	1.337	12,02
Khác	840	5,95	941	5,88	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	14.126	100	16.015	100	17.962	100	11.126	100

Nguồn: CTCP TMDV Hiệp Tân

Doanh thu của Công ty tập trung vào 04 lĩnh vực chính: Cung cấp nhiên liệu như xăng dầu, nhớt, gas; Cung cấp suất com công nghiệp và dịch vụ cung cấp cây xanh, cho thuê mặt bằng.

5.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu, sự ổn định của nguồn cung cấp này

- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

+ Từ Công ty Xăng Dầu Khu Vực II, Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn.



+ Từ Công ty Gas Cội Nguồn, Đại Hữu, Gas Petrolimex.

- Giá cả nguyên vật liệu: Công ty Hiệp Tân khó có thể chủ động được nguồn NVL. Giá NVL của Công ty Hiệp Tân tùy thuộc vào giá nguyên vật liệu của thế giới.

- Khả năng thay thế nguồn nguyên vật liệu: Nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty Hiệp Tân là nhiên liệu và khí đốt, nên Công ty không thể thay thế nguồn nguyên vật liệu khác.

- Khả năng lưu trữ hàng: Công ty Hiệp Tân có bồn chứa nhiên liệu vì vậy khi trữ hàng Công ty nhập vào bồn chứa. Hiện tại Công ty Hiệp Tân đang đầu tư nhiều bồn chứa để có sức chứa lớn.

- Sự ổn định về giá nguyên liệu: Giá nhiên liệu của Công ty Hiệp Tân phụ thuộc vào giá nhiên liệu thế giới và các chính sách của Nhà nước như: Quỹ bình ổn giá, thuế nhập khẩu nhiên liệu.

- Mối quan hệ giữa Công ty và các nhà cung cấp: Hầu hết Công ty Hiệp Tân đều có mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp và đa số các nhà cung cấp đã hợp tác lâu dài với Công ty Hiệp Tân.

Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu

STT	NGUYÊN VẬT LIỆU	NHÀ CUNG CẤP
1	Xăng M92, Xăng M95, Dầu DO, Dầu KO, Dầu FO	Công ty Xăng dầu KV II - TNHH Một thành viên
2	LPG, Gas bình	Công ty TNHH Gas Petrolimex (Sài Gòn)
3	LPG, LPG bình	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Cội Nguồn (VN)
4	LPG	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Đại Hữu
5	Nhớt	Công ty TNHH MTV Hương Sơn Hai

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình hình nổi lỏng định lượng tại các nền kinh tế lớn, tình hình bất ổn chính trị tại các nước giàu dầu mỏ, làm giá xăng dầu thế giới biến động mạnh, do đó nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào của Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ biến động đó, có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất

CƠ CẤU CHI PHÍ	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		6 T Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%	Tr VND	%
Giá vốn hàng bán	139.666	93,14	212.227	96,41	238.095	95,37	117.182	94,29



Chi phí tài chính	298	0,20	1.040	0,47	361	0,14	224	0,18
Chi phí bán hàng	2.666	1,78	2.850	1,29	4.431	1,77	2.642	2,13
Chi phí QLDN	7.323	4,88	4.014	1,82	6.766	2,71	4.136	3,33
Chi phí khác	5	0	0	0	0	0	98	0,08
TỔNG CỘNG	149.958	100	220.131	100	249.653	100	124.281	100

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 6 tháng năm 2013 của Công ty

5.5. Trình độ công nghệ

TRANG THIẾT BỊ	NƯỚC SẢN XUẤT	CÔNG SUẤT THIẾT KẾ	CÔNG SUẤT THỰC TẾ	NĂM MUA
Bồn chứa LPG	Việt Nam	18 kG/cm ²	17.6 kG/cm ²	2011

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

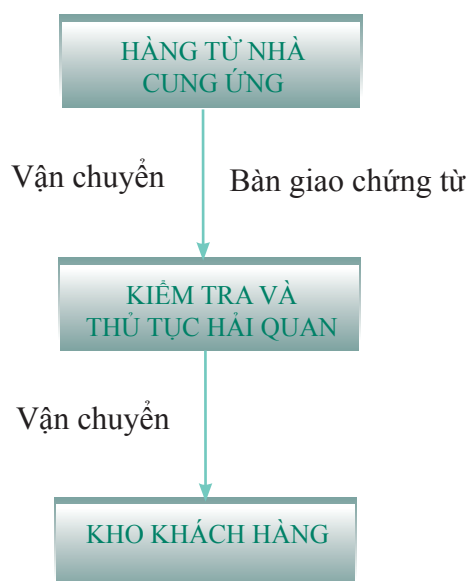
Tiếp nối các thành công đạt được, Công ty Hiệp Tân không ngừng nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới bên cạnh việc duy trì và phát triển các dịch vụ hiện có.

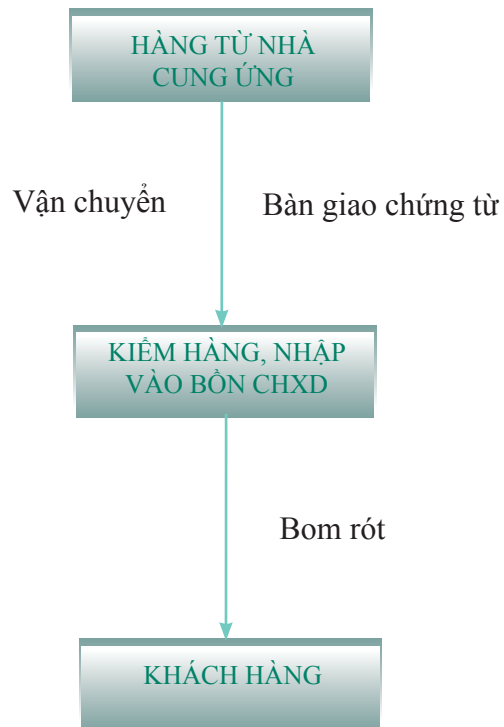
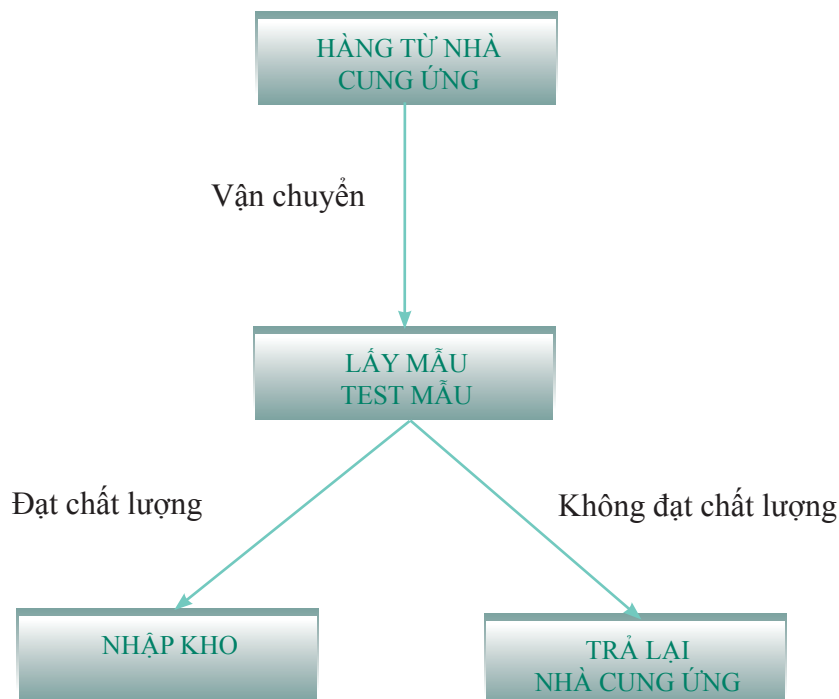
Sản phẩm chủ lực của Công ty là xăng dầu gas, cây xanh cung cấp tại các KCX, KCN và khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty Hiệp Tân cũng phát triển mạnh dịch vụ này tra ngoài khu như xây dựng thêm của hàng xăng dầu ngoài khu.

Ngoài các dịch vụ sản phẩm xăng dầu gas, Công ty Hiệp Tân hiện đang đẩy mạnh dịch vụ cung cấp khác như: Văn phòng phẩm, thiết bị bảo hộ lao động, băng keo dùng trong sản xuất.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

* Bán sỉ



*** Bản lễ***** Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm****5.8. Hoạt động marketing**

Ngoài các khách hàng hiện nay, Công ty không ngừng tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm nhiều khách hàng tiềm năng để tăng thêm doanh thu, lợi nhuận.



Bên cạnh đó, Công ty Hiệp Tân thường xuyên tham dự các buổi hội thảo, hội nghị do Công ty IPC (công ty mẹ) tổ chức để giao lưu, kết nối thêm nhiều mối quan hệ với các Công ty thành viên.

Công ty Hiệp Tân luôn luôn chú trọng về giá bán, chất lượng phục vụ ngoài các chính sách cộng thêm như: tặng quà vào dịp lễ, tết

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	HỢP ĐỒNG	THỜI HẠN	TÊN ĐỐI TÁC
1	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty Cổ phần C.X.Technology (VN)
2	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Tanaka
3	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Hong Ik Vina
4	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Đức Bồn
5	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Rượu Thực Phẩm
6	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Bao bì Gia Phú
7	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Thực phẩm Asuzac
8	Cung cấp khí đốt	31/12/13	Công ty TNHH Always
9	Cung cấp nhiên liệu	31/12/13	Công ty TNHH Dây khóa kéo Keen Ching

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2010 - 6 tháng đầu năm 2013

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2010 <i>Tr VNĐ</i>	Năm 2011 <i>Tr VNĐ</i>	Năm 2012 <i>Tr VNĐ</i>	6T Năm 2013 <i>Tr VNĐ</i>
Tổng tài sản	83.732	93.424	97.941	100.581
<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>1,08</i>	<i>1,12</i>	<i>1,05</i>	<i>1,03</i>
Vốn điều lệ	48.237	48.237	49.500	49.500
Doanh thu thuần	153.792	228.242	256.057	128.308
<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>1,14</i>	<i>1,48</i>	<i>1,12</i>	<i>1,05</i>
Giá vốn hàng bán	139.666	212.227	238.095	117.182



<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>1,17</i>	<i>1,52</i>	<i>1,12</i>	<i>1,03</i>
<i>Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần</i>	<i>0,91</i>	<i>0,93</i>	<i>0,93</i>	<i>0,91</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.158	7.311	8.142	4.599
<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>0,57</i>	<i>1,42</i>	<i>1,11</i>	<i>1,50</i>
Lợi nhuận trước thuế	5.288	7.442	8.312	4.765
<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>0,58</i>	<i>1,41</i>	<i>1,12</i>	<i>0,92</i>
<i>LN trước thuế/Doanh thu thuần</i>	<i>0,03</i>	<i>0,03</i>	<i>0,03</i>	<i>0,04</i>
Lợi nhuận sau thuế	5.001	6.395	7.100	3.553
<i>So với năm trước (Lần)</i>	<i>0,58</i>	<i>1,28</i>	<i>1,11</i>	<i>0,70</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ</i>	<i>10,37%</i>	<i>13,26%</i>	<i>14,34%</i>	<i>7,18%</i>
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	11.518	12.093	12.395	11.784

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 6 tháng năm 2013 của Công ty

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Được sự cho phép của Bộ Thương mại, Ban Quản lý các KCX & KCN, Công ty Hiệp Tân làm đầu mối cho Công ty Xăng dầu Khu Vực II để cung cấp tất cả các loại nhiên liệu cho các khu chế xuất: KCX Tân Thuận, Linh Trung.
- Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhiệt tình và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, gas.
- Nguồn nguyên liệu dồi dào: Công ty Hiệp Tân làm Tổng Đại lý cho Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn để cung cấp gas bồn công nghiệp, gas bình các loại cho tất cả các Doanh nghiệp trong và ngoài khu chế xuất.
- Công ty Hiệp Tân đã đầu tư 03 Cửa hàng Xăng Dầu (CHXD) gồm: 02 CHXD tại KCX Tân Thuận, 01 CHXD tại KCN Hiệp Phước đây là cơ hội rất thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Công ty Hiệp Tân có Chi nhánh tại KCN Hiệp Phước. Đây được xem là cơ hội lớn để mở rộng thị trường ra bên ngoài.
- Hội đồng quản trị luôn đưa ra các định hướng và giải pháp phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.
- Luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ cũng như hỗ trợ từ phía Công ty mẹ.

**Khó khăn**

Do tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang trên đà suy thoái, tình hình nhiên liệu luôn có nhiều biến động, thay đổi. Vì vậy, Công ty gặp không ít khó khăn khi đưa ra phương án, xây dựng chiến lược cho năm sau.

Một số khó khăn, thử thách của Công ty:

- Khách hàng chính là doanh nghiệp sản xuất. Do vậy, họ cũng đang gặp nhiều khó khăn về vốn, quy mô, thị trường tiêu thụ.
- Số lượng doanh nghiệp Việt Nam giải thể ngày càng tăng hoặc đang sản xuất cầm chừng....
- Những dịch vụ phụ trội của Công ty đang có xu hướng giảm.
- Nguồn đầu vào nhiên liệu trên thị trường đang biến động, thậm chí khan hiếm.
- Giá bán ngày càng thấp, dẫn đến hoa hồng từ nhà cung cấp liên tục giảm.
- Khách hàng chiếm dụng công nợ ngày càng nhiều.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

So với các công ty trong ngành như Petrolimex, Comeco, Saigon Petro ... thì quy mô của Công ty nhỏ hơn. Tuy nhiên xét trên phạm vi địa bàn địa phương, khu vực xung quanh các khu chế xuất Tân Thuận, khu công nghiệp Hiệp Phước thì thị phần của Công ty chiếm tương đối.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nguyên, nhiên liệu, và đây là nhu cầu cần thiết cho các phương tiện vận chuyển, do đó triển vọng phát triển của ngành là rất tốt và ổn định.

8. Chính sách đối với người lao động**8.1. Số lượng người lao động**

CHỈ TIÊU	Số lượng <i>Người</i>	Tỷ lệ <i>%</i>
Theo tính chất hợp đồng lao động		
HĐ có xác định thời hạn	05	5,15
Hợp đồng không xác định thời hạn	69	71,13
Hợp đồng theo thời vụ	02	2,06



Khác	21	21,65
TỔNG CỘNG	97	100
Theo trình độ lao động		
Trên đại học	01	1,03
Đại học	18	18,56
Cao đẳng	0	0
Trung cấp	15	5,15
Phổ thông	18	18,56
Khác	55	56,7
TỔNG CỘNG	97	100

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

8.2. Chính sách lao động

Công ty luôn chú trọng tới việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ thuật tại chỗ cho công nhân và thường xuyên tổ chức những buổi trao đổi kinh nghiệm vận hành, chế tạo thiết bị. Với cán bộ quản lý, Công ty luôn tạo điều kiện cho tham gia các lớp nghiệp vụ, lớp học quản lý để đáp ứng tốt yêu cầu công việc đảm nhiệm và khuyến khích cán bộ nhân viên học thêm các lớp ứng dụng công nghệ cao.

Hiện tại, Công ty đang thực hiện theo cơ chế lương khoán tùy theo nhiệm vụ đảm trách, đề cao trách nhiệm cá nhân gắn liền với hiệu quả công việc, có chế độ phụ cấp hợp lý, đóng bảo hiểm đầy đủ cho cán bộ nhân viên theo đúng luật lao động, thỏa ước lao động để cán bộ nhân viên an tâm phục vụ lâu dài và tâm huyết với nhà máy. Công ty thường tổ chức xét thưởng vào cuối năm, cuối vụ, căn cứ vào thành tích của cá nhân hoạt tập thể trong việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới đem lại hiệu quả tích cực cho Công ty, ...

Mức lương bình quân qua các năm

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	6T Năm 2012
	<i>VNĐ</i>	<i>VNĐ</i>	<i>VNĐ</i>
Lương bình quân	3.215.000	5.027.000	4.368.000
Số lượng lao động bình quân	105	95	97

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân



9. Chính sách cổ tức

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó, có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể ngày khoá sổ làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.
- Cùng với những quy định trên, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng năm và phương hướng hoạt động trong những năm tới được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định, nhằm đem lại nhiều lợi nhuận nhất cho các cổ đông đồng thời cũng đảm bảo sự tăng trưởng của hoạt động kinh doanh, Công ty xây dựng kế hoạch cổ tức như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2013 VNĐ	Năm 2014 VNĐ	Năm 2015 VNĐ
Vốn điều lệ	49.500.000.000	49.500.000.000	49.500.000.000
Doanh thu thuần	294.876.000.000	324.363.600.000	356.799.960.000
Lợi nhuận sau thuế	6.386.000.000	6.804.991.500	7.321.162.184
Cổ tức			
Tỷ lệ/mệnh giá	9,00%	9,60%	10,32%
Giá trị cổ tức	900	960	1.032

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty



10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

■ Trích khấu hao tài sản cố định

TÀI SẢN	Thời gian
	Năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc, thiết bị	05-07
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Quyền sử dụng đất	33
Phần mềm máy vi tính	03-04

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

■ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đúng hạn đối với nợ vay và các khoản phải trả khác nhằm giữ vững hình ảnh, xây dựng uy tín Công ty.

■ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn và các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian quy định của pháp luật.

■ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo các quy định có liên quan của Việt Nam, Công ty thực hiện việc chia cổ tức và trích lập các quỹ trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định vào các kỳ Đại hội cổ đông thường niên theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty.

■ Tổng dư nợ vay

Đến thời điểm 30/6/2013, Công ty không có dư nợ vay ngân hàng.



■ Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6 T Năm 2013
	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>
Phải thu khách hàng	11.630,85	19.201,92	20.716,28	20.908,81
Trả trước cho người bán	4.540,74	4.070,74	1.793,07	1.073,07
Phải thu nội bộ				
Các khoản phải thu khác	143,21	197,33	293,91	76,56
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi			(743,73)	(743,73)
Phải thu dài hạn				
TỔNG CỘNG	16.314,80	23.469,99	22.059,53	21.314,71

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 6 tháng năm 2013 của Công ty

Các khoản phải trả

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6 T Năm 2013
	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>	<i>Tr VNĐ</i>
Vay và nợ ngắn hạn	556,00	556,00		
Phải trả người bán	15.93,71	26.215,34	20.672,62	21.522,58
Người mua trả tiền trước	385,68	19,98	2,30	2,30
Thuế và các KPN Nhà nước	20,76	336,56	739,48	2.970,96
Phải trả người lao động	376,95	997,66	1.017,98	1.157,87
Chi phí phải trả	70,10	65,00	959,12	1.542,83
Các KPT, PN ngắn hạn khác	4.284,10	4.254,63	6.334,64	8.636,93
Quỹ khen thưởng phúc lợi	510,73	730,93	1.195,58	1.234,62
Phải trả dài hạn người bán	3.781,59	329,87	5.230,15	4.707,14
Phải trả dài hạn khác	350,63	320,63	435,63	475,63
Vay và nợ dài hạn	1.671,69	1.115,69		
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	46,69	150,90		
TỔNG CỘNG	28.174,63	35.093,18	36.587,50	42.250,86

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 6 tháng năm 2013 của Công ty



10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	6T Năm 2013
Hiệu quả hoạt động kinh doanh (Đơn vị tính: %)				
LNST/Doanh thu thuần	3,25	2,80	2,77	2,77
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	9,19	7,02	7,01	8,67
ROA	5,97	6,85%	7,25%	3,53
ROE	9,00	10,96	11,57	6,09
LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,35	3,20	3,18	3,58
Hiệu quả sử dụng tài sản (Đơn vị tính: Lần)				
Vòng quay tổng tài sản	1,84	2,44	2,61	1,28
Vòng quay hàng tồn kho	63,33	115,10	161,32	21,90
Vòng quay khoản phải thu	9,43	9,72	11,61	6,02
Khả năng thanh toán ngắn hạn (Đơn vị tính: Lần)				
Tỷ lệ thanh toán hiện thời	1,54	1,52	1,40	1,20
Tỷ lệ thanh toán nhanh	1,44	1,46	1,35	1,06
Tỷ lệ thanh toán tiền mặt	0,63	0,71	0,57	0,42
Cơ cấu nguồn vốn (Đơn vị tính: Lần)				
Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	33,65	37,56	37,36	42,01
Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn CSH	50,71	60,16	59,63	72,43

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, 6 tháng năm 2013 của Công ty

11. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

1. **Họ tên: HỒ THỊ HỒNG HẠNH** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ.

Ngày sinh: 12/02/1973.

Số CMND: 022750181.

Chức vụ hiện tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.



Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua:

- Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.
- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Đại học Ngoại thương.
- Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Đại diện cho Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

2. Họ tên: NGUYỄN HỮU NGHĨA - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 14/09/1980.

Số CMND: 023356395.

Chức vụ hiện tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó TGD Công ty TNHH MTV Sở xố kiến thiết TP.HCM

Các công tác đã trải qua:

- Nhân viên phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận (IPC).



- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn:

- Cửa nhân quản trị kinh doanh.
- Marketing.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 918.709 cổ phần*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Đại diện Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

3. Họ tên: LÊ VI LINH - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 11/06/1982.

Số CMND: 025412176.

Chức vụ hiện tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua:

- Nhân viên Công ty Dịch vụ Sài Gòn Ground – Công ty Cảng Hàng không Miền Nam.
- Nhân viên Hãng Hàng không United – Quầy kiểm tra tại Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Nhân viên Công ty TNHH Tân Nhạn Dương.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:



- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*

- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Được ủy quyền 918.709 cổ phần của cổ đông Nguyễn Hữu Nghĩa.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

4. Họ tên: NGÔ VĂN PHƯỚC - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 28/11/1960.

Số CMND: 020192612.

Chức vụ hiện tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị - Trưởng phòng HC – NS.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua:

- Nhân viên Công ty XNK Quận 5 (Cholimex).
- Nhân viên Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận (IPC).
- Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ KCX Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn:

- Chứng chỉ Giám đốc nhân sự (Viện phát triển nguồn nhân lực).
- Chứng chỉ Quản trị doanh nghiệp (Trường Đại học Kinh tế TP. HCM).

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*

- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: 445.282 cổ phần đại diện cho cán bộ Công nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị,



em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

5. Họ tên: TRẦN THỊ MỸ XUÂN - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính: Nữ.

Ngày sinh: 09/01/1968.

Số CMND: 021979510.

Chức vụ hiện tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

Các công tác đã trải qua:

- Kế toán viên tại Công ty XNK Quận 5 (Cholimex).
- Kế toán tổng hợp Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: 457.702 cổ phần đại diện cho cán bộ Công nhân viên Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

11.2. Ban Giám đốc

1. Họ tên: HỒ THỊ HỒNG HẠNH - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc

- Xem thông tin CT HĐQT ở nội dung trên.



2. Họ tên: BÙI NGỌC CHÂU - Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 06/4/1957.

Số CMND: 022547304.

Chức vụ hiện tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua:

- Nhân viên Khách sạn Đồng Khánh.
- Nhân viên Công ty TNHH Du lịch – Thương mại Bến Nghé.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ KCX Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Không.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

11.3. Kế toán trưởng

1. Họ tên: HỒ THẢO TÒN - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 14/07/1981.

Số CMND: 300974744.

Chức vụ hiện tại Công ty: Kế toán trưởng.



Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua: Nhân viên kế toán tổng hợp CTCP Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính – Kế toán.
- Chứng chỉ kế toán trưởng.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: không.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

11.4. Ban Kiểm soát

1. **Họ tên: TRẦN ĐÌNH THU NHI** - Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ.

Ngày sinh: 10/12/1972.

Số CMND: 024966702.

Chức vụ hiện tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

Các công tác đã trải qua:

- Chuyên viên phòng nguồn vốn Ngân hàng Đầu tư Phát triển Ninh Thuận.
- Kế toán Xí nghiệp lương thực Safaco trực thuộc Công ty Lương thực TP. HCM.
- Nhân viên Công ty Liên doanh Hiệp Phước.
- Nhân viên Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.



- Kế toán trưởng Công ty TNHH Dịch vụ KCX Tân Thuận.
- Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hiệp Tân.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành Tài chính – Kế toán.
- Giấy chứng nhận bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước.
- Chứng chỉ giám đốc tài chính.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*
- *Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Không.*

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

2. Họ tên: NGUYỄN VĂN THANH - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 10/01/1965.

Số CMND: 022659169.

Chức vụ hiện tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua: Trưởng xưởng vật tư – cơ khí CT TNHH DV KCX Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 284.166 cổ phần.*



- Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Không.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): Không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.

3. Họ tên: ĐẶNG THỊ MỘNG NGÀ - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ.

Ngày sinh: 24/02/1974.

Số CMND: 022729976.

Chức vụ hiện tại Công ty: TV Ban Kiểm soát – Thủ quỹ CTCP TMDV Hiệp Tân.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Các công tác đã trải qua: Thủ quỹ Công ty TNHH Dịch vụ KCX Tân Thuận.

Trình độ văn hoá, các bằng cấp đạt được: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính – Kế toán.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện cho tổ chức, cá nhân khác: Không.

Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (Bao gồm: Cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ...): không.

Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có): Không.



12. Tài sản đến thời điểm 30/6/2013

KHOẢN MỤC	Nguyên giá VNĐ	Giá trị còn lại VNĐ	Khấu hao %
Tài sản cố định hữu hình	27.424.148.099	22.768.513.994	16,98%
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.216.692.961	20.606.761.008	14,91%
Máy móc thiết bị	517.466.137	450.443.598	12,95%
Phương tiện vận chuyển	2.689.989.001	1.711.309.388	36,38%
Tài sản cố định vô hình	9.046.594.218	7.810.048.314	13,67%
Quyền sử dụng đất	9.011.594.218	7.810.048.314	13,33%
Phần mềm máy tính	35.000.000	0	100,00%
TỔNG CỘNG	36.470.742.317	30.578.562.308	16,16%

Nguồn: Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

Tính đến thời điểm này giá trị khấu hao của các tài sản là 17,50% so với nguyên giá, trong đó chủ yếu là nhà cửa, quyền sử dụng đất của Công ty.

DIỆN TÍCH BẤT ĐỘNG SẢN ĐANG SỬ DỤNG

Khu đất 1

Hợp đồng thuê đất số: 140/TTC-NV.12 giữa Công ty TNHH Tân Thuận và CTCP TMDV Hiệp Tân ngày 27/9/2012.

Diện tích thuê đất: 2.000m².

Địa chỉ: Lô số K2.4a đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận.

Thời hạn thuê đất: 23/9/2041.

Tình trạng sử dụng đất hiện tại: Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu - gas.

Khu đất 2

Hợp đồng thuê đất số: 11/HĐTĐ/HIPC.09 giữa Khu Công nghiệp Hiệp Phước và CTCP TMDV Hiệp Tân ngày 20/11/2009.

Diện tích thuê đất: 2.000m².

Địa chỉ: Lô số B20a thuộc khu B - Khu công nghiệp Hiệp Phước.

Thời hạn thuê đất: 29/12/2048.



Tình trạng sử dụng đất hiện tại: Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu - gas.

Khu đất 3

Hợp đồng thuê đất số: 127/TTC-NV.08 giữa Công ty TNHH Tân Thuận và CTCP TMDV Hiệp Tân ngày 22/08/2008.

Diện tích thuê đất: 2.655m².

Địa chỉ: Lô số Q.02-04a tại đường số 18, KCX Tân Thuận.

Thời hạn thuê đất: 23/9/2041.

Tình trạng sử dụng đất hiện tại: Nhà xưởng.

Khu đất 4

Hợp đồng thuê đất số: 159/TTC-NV.96 giữa Công ty Liên doanh xây dựng và kinh doanh KCX Tân Thuận và Công ty TNHH Dịch vụ KCX Tân Thuận nay CTCP TMDV Hiệp Tân ngày 31/08/1996.

Diện tích thuê đất: 7.302m².

Địa chỉ: Lô B01-06 tại đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận.

Thời hạn thuê đất: 23/9/2041.

Tình trạng sử dụng đất hiện tại: Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu - gas.

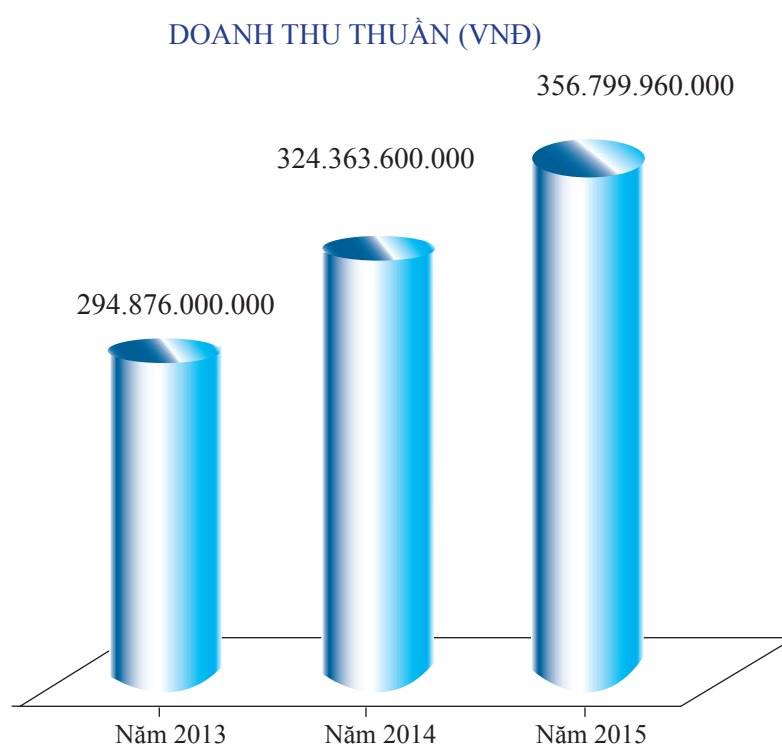
13. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức trong giai đoạn 2013-2015

CHỈ TIÊU	Năm 2013 VNĐ	Năm 2014 VNĐ	Năm 2015 VNĐ
Vốn điều lệ	49.500.000.000	49.500.000.000	49.500.000.000
Doanh thu thuần	294.876.000.000	324.363.600.000	356.799.960.000
Giá vốn hàng bán	275.861.000.000	302.895.378.000	332.882.020.422
Lợi nhuận gộp	19.015.000.000	21.468.222.000	23.917.939.578
Doanh thu hoạt động tài chính	1.450.000.000	870.000.000	435.000.000
Chi phí tài chính	700.000.000	770.000.000	847.000.000
Chi phí bán hàng	6.364.000.000	7.000.400.000	7.700.440.000
Chi phí quản lý	5.000.000.000	5.500.000.000	6.050.000.000
Doanh thu khác	25.000.000	27.500.000	30.250.000



Chi phí khác	20.000.000	22.000.000	24.200.000
Lợi nhuận trước thuế	8.406.000.000	9.073.322.000	9.761.549.578
Nộp thuế TNDN	2.020.000.000	2.268.330.500	2.440.387.395
Lợi nhuận sau thuế	6.386.000.000	6.804.991.500	7.321.162.184
Thu nhập trên mỗi cổ phần	1.290	1.375	1.479
Tỷ lệ cổ tức	9,00%	9,60%	10,32%

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty



Những căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Tiếp tục phát huy những mảnh kinh doanh chính: Xăng, dầu, gas, cây xanh.
- Tiếp tục phát triển, mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng, dầu, gas.
- + Liên kết với Petrolimex phát triển mạng lưới kinh doanh nhiên liệu, đẩy mạnh hệ thống bán lẻ xăng dầu tại các KCN, KCX và cả thị trường bên ngoài.
- + Ký thêm hợp đồng làm tổng đại lý của các tập đoàn, công ty cung cấp Gas bồn, Gas bình nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của tất cả đối tượng khách hàng.
- + Đẩy mạnh hoạt động Marketing nhằm tìm kiếm thêm nguồn khách hàng cũng như quảng bá thương hiệu của công ty Hiệp Tân.



- Bổ sung chức năng cho Chi nhánh Công ty Hiệp Tân để phát triển thêm các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu logistics, dịch vụ tàu biển, dịch vụ tư vấn... đó cũng là bước chuẩn bị quan trọng khi cảng SPCT tại Hiệp Phước phát triển trong thời gian tới.
- Liên kết chặt chẽ với các công ty thành viên trong hệ thống IPC, tạo điều kiện tốt để phát triển các mảng dịch vụ, đặc biệt là mảng cây xanh, một yếu tố bắt buộc phải có trong vấn đề cơ sở hạ tầng.
- Đầu tư phát triển hệ thống vườn ươm nhân giống cây trồng, phát triển giống mới tạo sự chủ động nguồn giống cung cấp cho mảng cây xanh trong các KCX và KCN, hệ thống Công ty IPC.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược để thực hiện các dự án lớn có tính khả thi cao nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho Công ty.
- Tiếp tục phát huy tính hiệu quả trong công tác quản lý tài chính thông qua việc tăng cường kiểm soát nội bộ. Chủ động cân đối nguồn vốn, ngoại tệ đầy đủ cho các hoạt động đầu tư và kinh doanh. Tận dụng tối đa nguồn vốn nhân rồi tạm thời của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác bên ngoài nhằm huy động nguồn vốn để cùng tham gia hợp tác đầu tư các dự án của Công ty Hiệp Tân.
- Tiếp tục nâng cao kỹ năng điều hành, quản lý, quản trị nguồn nhân lực, hoàn thiện hơn chế độ đãi ngộ, chính sách đối với người lao động, tạo môi trường làm việc tốt cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao năng suất làm việc và phát huy tối đa tinh thần cống hiến vì sự phát triển chung của công ty.
- Vận động tổ chức các chính sách thi đua khen thưởng để thúc đẩy sự sáng tạo, đưa ra nhiều sáng kiến giúp cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty ngày một tốt hơn.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động cũng như lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân. Đồng thời, dựa vào kết quả kinh doanh trong những năm vừa qua, khả năng và kinh nghiệm của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với những định hướng phát triển mà Công ty đã xây dựng thì trong những năm tới, Công ty có thể duy trì và phát triển tốt được hoạt động kinh doanh.

Nếu không xảy ra những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2013-2015 là có tính khả thi và Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông như kế hoạch.



Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin do Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân cung cấp, các thông tin có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu

Không có



VI. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Công ty có cổ phần bán đấu giá

✦ Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV HIỆP TÂN
✦ Trụ sở chính	: Khu C, Lô Q02-04a, đường 18, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
✦ Điện thoại	: 08. 3770 1779
✦ Fax	: 08. 3770 1658
✦ Vốn điều lệ	: 49.500.000.000 VNĐ (Bốn mươi chín tỷ năm trăm triệu đồng)

2. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần

4. Tổng số cổ phần bán đấu giá: 825.000 cổ phần

5. Giá khởi điểm: 11.300 VNĐ/cổ phần

Hình thức bán đấu giá: Bán đấu giá công khai một phần cổ phần của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân cho nhà đầu tư đáp ứng quy định của Quy chế bán đấu giá.

6. Đăng ký mua cổ phiếu

6.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

6.1.1. Đối tượng tham gia

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong và ngoài nước, có địa chỉ cụ thể rõ ràng và:

- Nếu là cá nhân thì phải có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Nếu là nhà đầu tư nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, còn phải có tài khoản tiền gửi mở tại một Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại hối và phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc mở tài khoản khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.



6.1.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ **10%** giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

6.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

6.2.1. Thời gian nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Từ 8h00 ngày 17 tháng 02 năm 2014 đến 16h00 ngày 14 tháng 03 năm 2014.

6.2.2. Địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức bán đấu giá:**

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966 ▪ Fax: 08. 3823 9696

- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần:**

Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

- Địa chỉ: Khu C, Lô Q02-04a, đường 18, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08. 3770 1779 ▪ Fax: 08. 3770 1658

- **Thông tin tài khoản nhận tiền đặt cọc như sau:**

- Người thụ hưởng: Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.
- Tài khoản số: **0307 0407 0000006** tại **Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng.**
- Nội dung: Họ và tên/tên tổ chức, Số CMT/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp); Nộp tiền cọc đấu giá mua "*số lượng*" cổ phần của Công ty CP TMDV Hiệp Tân.

6.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.



Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

6.4. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

✦ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá.
- Đảm bảo: Điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

✦ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:**

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu từ 8h00 ngày 17/02/2014 đến 14h00 ngày 21/03/2014 tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966 ▪ Fax: 08. 3823 9696

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá phần vốn của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh



- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966 ▪ Fax: 08. 3823 9696

Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước **16h00 ngày 20/03/2014**.

- Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.
- Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Không có.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có.

9. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966 ▪ Fax: 08. 3823 9696
- Thời gian tổ chức đấu giá: **14h00 ngày 21 tháng 03 năm 2014.**
- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

Từ 08h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 24/03/2014 đến ngày 04/04/2014.



VII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

- Mục đích của việc chào bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại các doanh nghiệp mà Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận nắm giữ cổ phần.
- Việc chào bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TRONG ĐỢT ĐẦU GIÁ

1. Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

- Địa chỉ: Khu C, Lô Q02-04a, đường 18, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3770 1779
- Fax: 08. 3770 1658

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966
- Fax: 08. 3823 9696
- Website: www.ivs.com.vn

3. Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

- Địa chỉ: 1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Q. 7, TP. HCM
- Điện thoại: 08. 3770 0651
- Fax: 08. 3770 0661
- Website: www.ttipc.vn



IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần TMDV Hiệp Tân

- Địa chỉ: Khu C, Lô Q02-04a, đường 18, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3770 1779
- Fax: 08. 3770 1658

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu Tư Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Hải Nam, 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3823 9966
- Fax: 08. 3823 9696
- Website: www.ivs.com.vn

3. Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

- Địa chỉ: 1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Q. 7, TP. HCM
- Điện thoại: 08. 3770 0651
- Fax: 08. 3770 0661
- Website: www.ttipc.vn



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2014

Đại diện CTCP TMDV Hiệp Tân

Đại diện CTCP Chứng khoán Đầu
Tư Việt Nam
- CN Tp. Hồ Chí Minh

HỒ THỊ HỒNG HẠNH

LÊ HOÀNG TÂM



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

- **Chi nhánh TP. HCM:** Tầng 4, Tòa nhà Hải Nam, Số 2Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: 08. 3823 9966 Fax: 08. 3823 9696
- **Trụ sở chính:** Tầng 1, toà nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3573 0073 - Fax: 04. 3573 0088